

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2019

"V/v không công nhận vợ chồng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Vũ Văn Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở tòa án thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “*Ly hôn* ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng K, sinh năm 1975.

Nơi ĐKNKTT: Số nhà 23, đường LHP, khu dân cư NT 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 58, ngách 2, ngõ 324 ĐBP, P.BH, TP. Hải Dương

- Bị đơn: Anh Nguyễn Cường P, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 23, đường LHP, khu dân cư NT 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Vũ Thị Hồng K và anh Nguyễn Cường P đều trình bày thống nhất nội dung sau:

Anh chị tự nguyện về chung sống với nhau và có được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 23-01-1996. Nhưng do trước đó chị K đã có thai nên anh chị không đến UBND đăng ký kết hôn và sau này anh P và chị K cũng không đăng ký kết hôn. Từ sau khi cưới anh chị về chung sống với nhau tại khu dân cư NT 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P hay ghen tuông, thường nghi ngờ chị K không chung thủy, bản thân anh P tính gia

trưởng thường tự mình quyết định mọi việc trong gia đình mà không tôn trọng ý kiến chị K. Vợ chồng liên tục cãi nhau, có nhiều lần anh P đã đánh chị K, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Chị K chuyển lên sống ở HD còn anh P sống ở SD vợ chồng không quan tâm đến nhau, mỗi người tự lập cuộc sống riêng của mình. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng anh chị không đoàn tụ được. Chị K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không có hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P, anh P đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10-5-1996 hiện đang học năm cuối trường Đại học xây dựng. Con chung đã trên 18 tuổi, trưởng thành, khỏe mạnh nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K, anh P xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại UBND phường S và phòng tư pháp thành phố C xác định không có tên chị K, anh P trong sổ đăng ký kết hôn được lưu trữ từ năm 1999 đến nay.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 điều 9, khoản 1 điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Vũ Thị Hồng K và anh Nguyễn Cường P là vợ chồng.

Về quan hệ con chung, về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị Hồng K khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Cường P có địa chỉ cư trú tại khu dân cư NT 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] .Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh P không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng về chung sống với nhau từ ngày 23-01-1996 là vi phạm Luật hôn nhân gia đình. Sau đó trong quá trình chung sống anh chị vẫn không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có thời gian dài hạnh phúc và đã có con chung. Do không tin tưởng chị K nên anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Nay chị K xin ly hôn anh P, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06-01-2016 của tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận chị Vũ Thị Hồng K và anh Nguyễn Cường P là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung đã trên 18 tuổi, trưởng thành, khỏe mạnh anh chị không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị K và anh P không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng K là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06-01-2016 của tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Vũ Thị Hồng K và anh Nguyễn Cường P là vợ chồng.

- Quan hệ con chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng K phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chị K đã nộp số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0001329 ngày 04-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

- Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Hồng K và anh Nguyễn Cường P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng

